

THÔNG BÁO
Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở kết quả phân tích số 534/TB-KĐ2 ngày 05/4/2018, công văn số 298/KĐ2-Đ2 ngày 09/5/2018 về việc trao đổi kết quả phân tích của Chi cục Kiểm định Hải quan 2 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: (Theo phụ lục đính kèm)

2. Đơn vị xuất/ nhập khẩu: Công ty TNHH thương mại Việt Hà – Địa chỉ: 12A24 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. MST: 0100242651.

3. Tờ khai số: 10179450563/A11 ngày 02/01/2018 đăng ký tại Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV3 – Cục Hải quan TP Hải Phòng.

4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: (Theo phụ lục đính kèm)

5. Kết quả phân loại:

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: (Theo phụ lục đính kèm)

thuộc nhóm 56.03 “- Các sản phẩm không dệt, đã hoặc chưa ngâm tẩm, tráng

phủ hoặc ép lớp.”, phân nhóm “- Loại khác:”, mã số 5603.92.00 “- - Trọng lượng trên 25g/m² nhưng không quá 70g/m²” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./. *mu*

Nơi nhận: *lh*

- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục HQ tỉnh, TP (để thực hiện);
- Chi cục HQ Cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV3 – Cục Hải quan TP Hải Phòng (để t/hiện);
- Cục Kiểm định Hải quan và các Chi cục trực thuộc;
- Công ty TNHH thương mại Việt Hà – Địa chỉ: 12A24 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Thủy (3b). *m*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Dương Thái

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Phụ lục
KẾT QUẢ PHÂN LOẠI ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

(Kèm theo Thông báo số: **6742/TB-TCHQ** ngày **16** tháng 11 năm 2018
của Tổng cục Hải quan)

T T	Tên hàng theo khai báo	Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa (Tên gọi theo cấu tạo, công dụng)	Mã số phân loại
1	Mục 12: Khăn ướt chưa thấm tẩm mỹ phẩm, 100c/bịch, hiệu K-Mom, trọng lượng 140g/1m ² , hàng mới 100%.	Mục 12: Sản phẩm không dệt, dạng miếng, kích thước (20,6x14)cm; thành phần: 60,4% xơ staple polyester và 39,6% xơ staple rayon; đã được thấm tẩm nước, sodium benzoate, citric acid, chiết xuất thực vật...; trọng lượng khô 44,2 g/m ² , đã đóng gói bán lẻ (100 miếng/gói)	5603.92.00
2	Mục 13: Khăn ướt chưa thấm tẩm mỹ phẩm, 30c/bịch, hiệu K-Mom, trọng lượng 140g/1m ² , hàng mới 100%.	Mục 13: Sản phẩm không dệt, dạng miếng, kích thước (19x15,6)cm; thành phần: 54% xơ staple polyester và 46% xơ staple rayon; đã được thấm tẩm nước, sodium benzoate, chiết xuất thực vật...; trọng lượng khô 45,9 g/m ² , đã đóng gói bán lẻ (30 miếng/gói)	5603.92.00
3	Mục 14: Khăn ướt vân nổi chưa thấm tẩm mỹ phẩm, 100c/bịch, hiệu K-Mom, trọng lượng 140g/1m ² , hàng mới 100%.	Mục 14: Sản phẩm không dệt, dạng miếng, kích thước (20,6x15)cm; thành phần: 52% xơ staple polyester và 48% xơ staple rayon; đã được thấm tẩm nước, sodium benzoate, citric acid, chiết xuất thực vật...; trọng lượng khô 55,3 g/m ² , đã đóng gói bán lẻ (100 miếng/gói)	5603.92.00
4	Mục 15: Khăn ướt vân nổi chưa thấm tẩm mỹ phẩm, 20c/bịch, hiệu K-Mom, trọng lượng 140g/1m ² , hàng mới 100%.	Mục 15: Sản phẩm không dệt, dạng miếng, kích thước (19,2x16)cm; thành phần: 53% xơ staple polyester và 47% xơ staple rayon; đã được thấm tẩm nước, sodium benzoate, chiết xuất thực vật...; trọng lượng khô 56,8 g/m ² , đã đóng gói bán lẻ (20 miếng/gói)	5603.92.00

thư